

Độc tài liệu tổng hợp bộ **Trắc nghiệm Lịch sử Việt Nam lớp 12 Bài 22 (có đáp án): Nhân dân hai miền trực tiếp chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược. Nhân dân miền Bắc vừa chiến đấu vừa sản xuất 1965 – 1973** giúp các em học sinh hình dung được các kiến thức có thể đưa vào đề thi ở nội dung bài học. Cùng Đọc tài liệu xem lại những kiến thức trọng tâm phần này trong Lịch sử lớp 12 nhé.

Câu hỏi trắc nghiệm sử 12 bài 22

Câu 1 . Chiến tranh cục bộ khác "Chiến tranh đặc biệt" ở điểm nào ?

- A. "Chiến tranh cục bộ" là hình thức chiến tranh của chủ nghĩa thực dân mới.
- B. "Chiến tranh cục bộ" được tiến hành dưới sự chỉ đạo của hệ thống cố vấn Mỹ, bằng phương tiện chiến tranh hiện đại của Mỹ.
- C. "Chiến tranh cục bộ" được tiến hành bằng cả quân chủ lực Mỹ, quân chư hầu và cả quân ngụy.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 2 . Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mỹ ra đời trong tình hình nào ?

- A. Cách mạng Miền Nam phát triển mạnh mẽ, "Chiến tranh đặc biệt" đã bị phá sản về cơ bản.
- B. Ngụy quyền Miền Nam đứng trước cuộc khủng hoảng.
- C. Trên thế giới, quan hệ Liên Xô - Trung Quốc ngày càng xấu, khối đoàn kết trong phe Xã hội chủ nghĩa đã rạn nứt.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 3 . Quân đội Nước nào từng tham gia vào cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Miền Nam Việt Nam ?

- A. Ấnônêxia.
- B. Malaixia.
- C. Hàn Quốc.
- D. Singapo.

Câu 4 . Chiến thắng nào khẳng định quân dân Miền Nam có thể đánh bại quân chủ lực Mỹ trong "Chiến tranh cục bộ" ?

- A. Chiến thắng Núi Thành.

- B. Chiến thắng Vạn Tường.
- C. Chiến thắng mùa khô 1965 - 1966.
- D. Chiến thắng mùa khô 1966 - 1967.

Câu 5 . Sự kiện nào đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chiến lược "Chiến tranh cục bộ" ?

- A. Chiến thắng mùa khô 1965 - 1966.
- B. Chiến thắng mùa khô 1966 - 1967.
- C. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.
- D. Chiến thắng Plâyme, Đất Cuốc, Bàu Bàng.

Câu 6 . Vị Tổng thống nào của nước Mỹ đã quyết định áp dụng chiến lược "Chiến tranh cục bộ" ở Miền Nam Việt Nam ?

- A. Aixenhao.
- B. Kennơđi.
- C. Giônxon.
- D. Níchxon.

Câu 7 . Xác định về địa danh Vạn Tường:

- A. Đây là một vùng đồi thuộc huyện Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.
- B. Đây là một làng thuộc huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.
- C. Đây là một làng nhỏ ven biển tỉnh Quảng Ngãi.
- D. Đây là một vùng trung du, tỉnh Bình Định.

Câu 8 . Hướng tiến công chiến lược chính của quân Mỹ trong mùa khô 1965 -1966?

- A. Đông Nam Bộ, Tây Nguyên.
- B. Tây Nam Bộ, Liên khu V.
- C. Đông Nam Bộ, Liên khu V.
- D. Nam Trung Bộ, Tây Nguyên.

Câu 9 . Cơ sở nào để ta khẳng định với chiến thắng Vạn Tường, quân dân Miền Nam hoàn toàn có khả năng đánh bại quân Mĩ ?

- A. Đây là một trận đánh mà quân Mĩ hoàn toàn chủ động về kế hoạch tác chiến, nhưng đã thất bại.
- B. Trong trận này, quân Mĩ có ưu thế vượt trội về quân số và phương tiện chiến tranh.
- C. Địa bàn xảy ra trận đánh hoàn toàn có lợi cho quân Mĩ phát huy tối đa mọi ưu thế của vũ khí Mĩ.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 10 . Trong cuộc tiến công chiến lược mùa khô 1966 - 1967, Mĩ đã tiến hành bao nhiêu cuộc hành quân chiến lược ?

- A. 890.
- B. 450.
- C. 980.
- D. 895.

Xem thêm: [Đề thi tham khảo THPTQG 2020 môn Lịch sử](#)

Câu 11 . Cuộc Tổng tiến công Mậu Thân 1968 có gì khác so với các cuộc tiến công trước đó của quân ta ?

- A. Đây là cuộc tiến công đầu tiên của quân giải phóng Miền Nam có sự phối hợp nổi dậy của quần chúng.
- B. Đây là cuộc tiến công có quy mô lớn trên toàn Miền Nam mà hướng trọng tâm là các đô thị.
- C. Đây là cuộc tiến công lớn đầu tiên mà quân giải phóng Miền Nam trực tiếp chiến đấu với quân viễn chinh Mĩ.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 12 . Căn cứ Dương Minh Châu ở đâu ?

- A. Tỉnh Tây Ninh.
- B. Tỉnh Đồng Nai.
- C. Tỉnh Sóc Trăng.

D. Tỉnh An Giang.

Câu 13 . Đảng ta quyết định mở cuộc Tổng tiến công lớn và nổi dậy Mậu Thân 1968 trong hoàn cảnh nào ?

A. Quân ta đã giành thắng lợi lớn trên chiến trường, tương quan lực lượng đã thay đổi theo hướng có lợi cho ta.

B. Phong trào phản đối chiến tranh Việt Nam ở Mĩ lên cao, làm cho mâu thuẫn trong nội bộ Mĩ trước thêm cuộc bầu cử tổng thống càng thêm sâu sắc.

C. Miền Bắc vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mĩ nhưng vẫn đẩy mạnh hoạt động chi viện cho Miền Nam.

D. Tất cả các ý trên.

Câu 14 . Những tỉnh đầu tiên phải đương đầu với cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của Mĩ ?

A. Quảng Bình, Hải Phòng, Nghệ An.

B. Hải Phòng, Nghệ An, Thanh Hoá.

C. Quảng Ninh, Hà Tĩnh, Thanh Hoá.

D. Quảng Bình, Nghệ An, Quảng Ninh.

Câu 15 . Vì sao nói, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 đã mở ra một bước ngoặt trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước ?

A. Đã đánh bại hoàn toàn chiến lược "Chiến tranh cục bộ" - một nỗ lực cao của Mĩ trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

B. Cuộc kháng chiến của dân tộc ta chuyển sang giai đoạn vừa đánh vừa đàm.

C. Chiến thắng này đã buộc Tổng thống Mĩ phải tuyên bố chấm dứt chiến tranh phá hoại Miền Bắc.

D. Tất cả các ý trên.

Tham khảo: [Bộ đề thi thử THPT QG 2020 môn Lịch sử](#)

Câu 16 . Chiến tranh phá hoại lần thứ nhất diễn ra trong khoảng thời gian nào?

A. Ngày 5 - 8 - 1964 đến ngày 1 - 1 - 1968.

B. Ngày 5 - 8 - 1964 đến ngày 1-11- 1968.

C. Ngày 7 - 2 - 1965 đến ngày 1 - 1 - 1968.

D. Ngày 7 - 2 - 1965 đến ngày 1-11 - 1968.

Câu 17 . Thành tích của quân dân Miền Bắc trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mĩ là :

A. Bắn rơi, phá hủy 3.243 máy bay, trong đó có 6 máy bay B52.

B. Bắn rơi, phá hủy 3.423 máy bay, trong đó có 5 máy bay B52.

C. Bắn rơi, phá hủy 3.423 máy bay, trong đó có 8 máy bay B52.

D. Bắn rơi, phá hủy 3.243 máy bay, trong đó có 5 máy bay B52.

Câu 18 . Đặc điểm tình hình miền Bắc năm 1965 là:

A. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội bị gián đoạn.

B. Quân dân miền Bắc trực tiếp đương đầu với đế quốc Mĩ xâm lược.

C. Miền Bắc đẩy mạnh thực hiện nghĩa vụ hậu phương lớn với tiền tuyến lớn Miền Nam.

D. Tất cả các ý trên.

Câu 19 . Một phong trào thi đua của nhân dân miền Bắc trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp trong những năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mĩ?

A. “Ba mục tiêu”.

B. “Ba điểm cao”.

C. “Hai giỏi”.

D. “Ba tốt”.

Câu 20 . Điền thêm từ còn thiếu trong câu nói sau của Hồ Chủ tịch : "... cũng là một mặt trận, mỗi cán bộ, công nhân, thanh niên xung phong ngành ... là một chiến sĩ”.

A. Giao thông vận tải.

B. Sản xuất nông nghiệp.

C. Kinh tế.

D. Văn hoá.

Câu 21. Tình hình kinh tế miền Bắc trong thời kì 1965 – 1968 ?

- A. Các trung tâm công nghiệp lớn đều phân tán về các địa phương.
- B. Nhà nước ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.
- C. Phong trào hợp tác hoá trong sản xuất nông nghiệp được phát động rầm rộ.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 22. Thực hiện chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh", Mĩ đã :

- A. Tăng cường quân đội viễn chinh Mĩ sang chiến trường Miền Nam.
- B. Tăng cường hệ thống cố vấn Mĩ cho Miền Nam, cùng với một số lượng lớn quân đội chụ hầu.
- C. Quân đội ngụy được phát triển nhằm thay thế dần vai trò của quân Mĩ trên chiến trường.
- D. Giữ nguyên số quân Mĩ và chụ hầu ở miền Nam, phát triển ngụy quân thành lực lượng chủ lực để có thể đương đầu với Việt cộng.

Câu 23. Điểm giống nhau giữa chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" với "Việt Nam hoá chiến tranh" ?

- A. Quân đội ngụy là lực lượng chủ lực.
- B. Quân đội ngụy là một bộ phận của lực lượng chủ lực "tìm diệt".
- C. Vai trò của quân Mĩ và hệ thống cố vấn Mĩ giảm dần.
- D. Hệ thống cố vấn Mĩ được tăng cường tối đa, trong khi đó viện trợ Mĩ giảm dần.

Câu 24. Điểm khác nhau giữa chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" với các chiến lược chiến tranh khác là gì ?

- A. Trong chiến, lược "Việt Nam hoá chiến tranh", quân đội ngụy được xem là một lực lượng xung kích ở Đông Dương.
- B. Trong chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh", quân đội Mĩ vẫn được xem là một lực lượng xung kích ở Đông Dương.
- C. Trong chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh", quân đội ngụy được xem là quân chủ lực trong nhiệm vụ "bình định" Đông Dương.

D. Tất cả các ý trên.

Câu 25. Vì sao nói với việc Mĩ áp dụng chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh", cuộc kháng chiến của nhân dân đã bước sang một giai đoạn phức tạp, ác liệt ?

A. Vì quân đội Mĩ rút dần, nhưng quân đội ngụy tăng mạnh cùng với sự viện trợ lớn của Mĩ.

B. Vì cuộc "Việt Nam hoá chiến tranh" gắn với âm mưu dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương.

C. Vì Mĩ còn lợi dụng những chia rẽ, bất đồng trong phe Xã hội chủ nghĩa để tiến hành các hoạt động ngoại giao nhằm chia rẽ, cô lập cách mạng Việt Nam.

D. Tất cả các ý trên.

Câu 26. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà Miền Nam Việt Nam được thành lập có ý nghĩa gì ?

A. Khẳng định những thắng lợi to lớn của cách mạng Miền Nam trên lĩnh vực quân sự.

B. Đây là một thắng lợi trong quá trình hoàn chỉnh hệ thống chính quyền cách mạng miền Nam, đáp ứng yêu cầu cấp thiết của mặt trận đấu tranh ngoại giao.

C. Cách mạng miền Nam đã có đủ cơ sở pháp lí để đấu tranh chống lại chính quyền Sài Gòn trên mặt trận ngoại giao.

D. Tất cả các ý trên.

Câu 27. Khi nào thì cuộc xâm lược của đế quốc Mĩ mở rộng phạm vi toàn Đông Dương ?

A. 1965.

B. 1968.

C. 1970.

D. 1969.

Câu 28. Hướng tiến công của Mĩ trong cuộc hành quân chiến lược "Lam Sơn 719" ?

A. Đông Nam Bộ.

B. Liên khu V.

C. Đường 9 - Nam Lào.

D. Chiến khu Dương Minh Châu.

Câu 29. Tên của một phong trào của học sinh, sinh viên miền Nam trong những năm chống Mĩ ?

A. Xếp bút nghiên.

B. Hát cho đồng bào tôi nghe.

C. Năm xung phong.

D. Ba sẵn sàng.

Câu 30. Một bài hát nổi tiếng trong phong trào học sinh, sinh viên miền Nam là :

A. Cùng nhau đi Hồng binh.

B. Tự nguyện.

C. Hoa xuân ca.

D. **Câu** hò bên bến Hiền Lương.

Câu 31. Ý nghĩa lịch sử của cuộc tiến công chiến lược năm 1972 ?

A. Đánh dấu sự sụp đổ căn bản của chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh".

B. Đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chiến tranh thực dân mới của Mĩ.

C. Đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh".

D. Đánh dấu sự tan rã hoàn toàn của quân đội Sài Gòn.

Câu 32. Hướng tiến công chủ yếu của quân ta trong cuộc tiến công chiến lược 1972 ?

A. Đông Nam Bộ.

B. Liên khu V.

C. Quảng Trị.

D. Tây Nguyên.

Câu 33. Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương được tiến hành trong khoảng thời gian nào ?

- A. Từ ngày 24 đến 30 - 3 - 1970.
- B. Từ ngày 24 đến ngày 25-4- 1970.
- C. Từ ngày 24 đến ngày 27 - 5 - 1970.
- D. Từ ngày 20 đến ngày 25 - 3 - 1970.

Câu 34. Thành tích của miền Bắc (năm 1970) trong sản xuất nông nghiệp ?

- A. Sản lượng lương thực năm 1970 tăng hơn 60 vạn tấn so với năm 1968.
- B. Sản lượng lương thực năm 1970 đạt hơn 60 vạn tấn.
- C. Sản lượng lương thực năm 1970 tăng 60% so với năm 1968.
- D. Sản lượng lương thực năm 1970 tăng hơn 60 triệu tấn so với năm 1968.

Câu 35. Nhà máy thủy điện đầu tiên được xây dựng ở miền Bắc nước ta là:

- A. Nhà máy Thủy điện Thác Bà.
- B. Nhà máy Thủy điện Đa Nhim.
- C. Nhà máy Thủy điện Trị An.
- D. Nhà máy Thủy điện I-a-li.

Câu 36. Địa phương đầu tiên trên miền Bắc đạt năng suất 5 tấn thóc/ ha là :

- A. Thái Bình.
- B. Nam Định.
- C. Nghệ An.
- D. Nam Hà.

Câu 37. Thành tựu của miền Bắc trong thời kì khôi phục và phát triển kinh tế-xã hội 1969 – 1971?

- A. Giá trị sản lượng công nghiệp năm 1971 tăng 142 % so với năm 1968.
- B. Sản lượng lương thực năm 1970 tăng hơn 60% so với năm 1968.

C. Cuộc vận động hợp tác hoá trong sản xuất nông nghiệp đã đưa được 85% hộ nông dân vào làm ăn tập thể.

D. Tất cả các ý trên.

Câu 38. Chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai của đế quốc Mỹ diễn ra trong khoảng thời gian nào ?

A. Ngày 6 - 4 - 1972 đến ngày 29 - 12 - 1972.

B. Ngày 16 - 4 - 1972 đến ngày 29 - 12 - 1972.

C. Ngày 6 - 4 - 1972 đến ngày 15 - 1 - 1973.

D. Ngày 16 - 4-1972 đến ngày 15 - 1 - 1973.

Câu 39. Một trong những thị xã bị huỷ diệt trong chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ?

A. Hà Đông.

B. Đồng Hới.

C. Lào Cai.

D. Hà Tĩnh.

Câu 40. Thành tích của quân dân miền Bắc trong chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần hai của Mỹ ?

A. Bắn rơi 735. máy bay trong đó có 16 máy bay B.52.

B. Bắn rơi 753 máy bay, trong đó có 61 máy bay B.52.

C. Bắn rơi 735 máy bay, trong đó có 61 máy bay B.52.

D. Bắn rơi 754 máy bay, trong đó có 36 máy bay B.52.

Câu 41. Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, miền Bắc đã chi viện cho những chiến trường nào ?

A. Miền Nam.

B. Lào.

C. Campuchia.

D. Tất cả các ý kiến trên.

Câu 42. Thành tích của quân dân Thủ đô trong trận "Điện Biên Phủ trên không" ?

A. Bắn rơi 18 máy bay trong đó có 4 máy bay B.52.

B. Bắn rơi 81 máy bay, trong đó có 43 máy bay B.52.

C. Bắn rơi 81 máy bay, trong đó có 34 máy bay B.52.

D. Bắn rơi 43 máy bay, trong đó có 18 máy bay B.52.

Câu 43. Hội nghị Pari được bắt đầu từ khi nào ?

A. Ngày 31-3 - 1968.

B. Ngày 15- 1 -1968.

C. Ngày 15-3- 1968.

D. Ngày 13-5-1968.

Câu 44. Lập trường của phái đoàn Việt Nam tại Hội nghị Pari ?

A. Mĩ phải rút hết quân Mĩ và quân đồng minh ra khỏi miền Nam Việt Nam.

B. Mĩ phải tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam.

C. Mĩ phải tôn trọng quyền tự quyết của nhân dân miền Nam Việt Nam.

D. Tất cả các ý trên.

Câu 45. Đàm phán 4 bên được bắt đầu từ khi nào ?

A. 13/5/1968.

B. 15/3/1969.

C. 25/1/1969.

D. 15/2/1969.

Câu 46. Trưởng đoàn đại biểu của Chính phủ cách mạng Lâm thời Miền Nam tại Hội nghị Pari năm 1973 là ai ?

A. Nguyễn Thị Bình.

B. Nguyễn Duy Trinh.

C. Lê Đức Thọ.

D. Trần Văn Lắm.

Câu 47. Ai là người đại diện cho Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà kí Hiệp định Pari ?

A. Phạm Văn Đồng.

B. Nguyễn Duy Trinh.

C. Lê Đức Thọ.

D. Trần Bửu Kiếm.

Câu 48. Hình dạng của chiếc bàn đàm phán trong hội nghị Pari năm 1973?

A. Hình vuông.

B. Hình tròn.

C. Hình chữ nhật.

D. Hình thoi.

Câu 49. Hội nghị Pari quy định khi nào hai bên sẽ thực hiện ngừng bắn ở miền Nam ?

A. 24 giờ ngày 21 - 7 - 1973.

B. 24 giờ ngày 27- 1 - 1973.

C. 24 giờ ngày 27- 11 - 1973.

D. 24 giờ ngày 27 - 2 - 1973.

Câu 50. Quyền dân tộc cơ bản được, khẳng định trong Hiệp định Pari năm 1973 là gì?

A. Độc lập, chủ quyền.

B. Chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ.

C. Thống nhất.

D. Tất cả các ý trên.

Câu 51. Ý nghĩa lịch sử của Hiệp định Pari năm 1973 ?

- A. Hiệp định đã kết thúc thắng lợi cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của đế quốc Mỹ.
- B. Hiệp định đã khẳng định thắng lợi to lớn của cách mạng ba nước Đông Dương trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.
- C. Hiệp định đã tạo ra bước ngoặt mới cho cuộc kháng chiến chống MT, cứu nước của dân tộc.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 52. Hiệp định Pari có gì khác so với Hiệp định Gionevo ?

- A. Hiệp định Gionevo là hiệp định về Đông Dương. hiệp định Pari là hiệp định về Việt Nam.
- B. Thời hạn rút quân được quy định trong hiệp định Pari ngắn hơn so với hiệp định Gionevo.
- C. Việc tập kết quân được quy định trong Hiệp định Pari không tập kết thành hai vùng hoàn chỉnh như ở Hiệp định Gionevo.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 53. Điểm giống nhau giữa Hiệp định Pari và Hiệp định Gionevo?

- A. Cả hai hiệp định đều là kết quả thuận tụy của cuộc chiến tranh chính trị, ngoại giao.
- B. Cả hai hiệp định đều do các nước lớn chủ động mở để bàn về việc chấm dứt chiến tranh của các nước đế quốc ở Việt Nam.
- C. Cả hai hiệp định đều là hiệp định hòa hoãn, là cơ sở pháp lý để ta tiếp tục đấu tranh.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 54. Hiệp định Pari thừa nhận điều gì ?

- A. Trong thực tế miền Nam có 2 chính quyền, 3 quân đội, 3 lực lượng chính trị, 2 vùng kiểm soát.
- B. Trong thực tế miền Nam có 2 chính quyền, 2 quân đội, 3 lực lượng chính trị, 3 vùng kiểm soát.
- C. Trong thực tế miền Nam có 2 chính quyền, 2 quân đội, 2 lực lượng chính trị, 3 vùng kiểm soát.
- D. Trong thực tế miền Nam có 2 chính quyền, 3 quân đội, 3 lực lượng chính trị, 3 vùng kiểm soát.

Câu 55. Điểm giống nhau trong nội dung của Hiệp định Pari và Hiệp định Giơ-ne-vơ?

- A. Cả hai hiệp định, các đế quốc xâm lược phải công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.
- B. Cả hai hiệp định đều đưa đến chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình.
- C. Cả hai hiệp định đều đưa đến việc rút quân của các đế quốc xâm lược.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 56. Học thuyết mà Tổng thống Ních-Xon đề ra đầu năm 1969 là:

- A. Chính sách bên miệng hổ chiến tranh.
- B. “Phản ứng linh hoạt”.
- C. “Thanh kiếm linh hoạt”.
- D. “Ngăn đe thực tế”.

Câu 57. Điểm khác nhau giữa "Chiến tranh đặc biệt" và "Việt Nam hoá chiến tranh" là:

- A. Hình thức chiến tranh thực dân mới của Mĩ.
- B. Có sự phối hợp của một bộ phận đáng kể lực lượng chiến đấu Mĩ.
- C. Dưới sự chỉ huy của một hệ thống cố vấn quân sự Mĩ.
- D. Quân đội Sài Gòn là lực lượng chủ yếu.

Câu 58. Để quân đội Sài Gòn có thể tự đứng vững, tự gánh vác lấy chiến tranh, Mĩ đã:

- A. Tăng viện trợ kinh tế, giúp quân đội Sài Gòn đẩy mạnh chính sách "bình định".
- B. Tăng đầu tư vốn, kĩ thuật phát triển kinh tế ở miền Nam.
- C. Tăng viện trợ quân sự, giúp quân đội tay sai tăng số lượng và trang bị hiện đại.
- D. Mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc, tăng cường và mở rộng chiến tranh sang Lào và Campuchia.

Câu 59. Ngày 6 - 6 - 1969 gắn với sự kiện lịch sử nào của dân tộc ta:

- A. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đến Hội nghị Pa-ri.

B. Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương.

C. Mĩ mở rộng tấn công phá hoại miền Bắc lần thứ hai.

D. Chính phủ lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam ra đời.

Câu 60. Thắng lợi của quân dân ta phối hợp với quân dân Lào trong việc đánh bại cuộc hành quân "Lam Sơn - 719" tại đường 9 Nam Lào đã:

A. Loại khỏi vòng chiến đấu 22.000 tên địch, giữ vững hành lang chiến lược của cách mạng ở Đông Dương.

B. Làm thất bại hoàn toàn chiến lược "Đông Dương hoá" chiến tranh của Mĩ và tay sai.

C. Loại khỏi vòng chiến đấu 45.000 tên địch, giữ vững hành lang chiến lược cách mạng ở Đông Dương.

D. Kết thúc sự can thiệp của Mĩ ở miền Nam.

Câu 61. Đến đầu 1971, cách mạng đã giành được quyền làm chủ thêm bao nhiêu ấp chiến lược? Với bao nhiêu dân?

A. 36.000 ấp với 6 triệu dân.

B. 3.600 ấp với 3 triệu dân.

C. 6.300 ấp với 4 triệu dân.

D. 3.400 ấp với 3 triệu dân.

Câu 62. Mở đầu cuộc tổng tiến công chiến lược 1972, quân ta tấn công vào:

A. Tây Nguyên.

B. Đông Nam Bộ.

C. Nam Trung Bộ.

D. Quảng Trị.

Câu 63. Cuộc tiến công chiến lược 1972, diễn ra trong thời gian:

A. Từ 3 - 1972 đến cuối 5 -1972.

B. Từ 3 - 1972 đến cuối 6 -1972.

C. Từ 5 - 1972 đến cuối 6 -1972.

D. Từ 4 - 1972 đến cuối 6 - 1972.

Câu 64. Ý nghĩa nào dưới đây không nằm trong thắng lợi của cuộc tổng tiến công chiến lược 1972?

A. Mở ra một bước ngoặt cho cuộc kháng chiến chống Mỹ.

B. Giáng một đòn mạnh mẽ vào quân nguy và quốc sách "bình định" của "Việt Nam hoá" chiến tranh.

C. Buộc Mỹ ngừng ngay cuộc ném bom đánh phá miền Bắc 12 ngày đêm.

D. Buộc Mỹ tuyên bố "Mỹ hoá" trở lại chiến tranh xâm lược, thừa nhận sự thất bại của chiến lược "Việt Nam hoá" chiến tranh.

Câu 65. Ních-xơn đã tuyên bố chính thức cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai vào thời gian nào?

A. 6 -4 - 1972.

B. 30-3 - 1972.

C. 9 - 5 - 1972.

D. 16 -4 - 1972.

Câu 66. Tập đoàn Ních-Xơn thực hiện cuộc Chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai nhằm:

A. Cứu nguy cho chiến lược "Việt Nam hoá" chiến tranh và tạo thế mạnh trên bàn đàm phán ở Pa-ri.

B. Ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc đối với miền Nam.

C. Làm lung lay ý chí quyết tâm chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta.

D. Phong tỏa cảng Hải Phòng và các sông, luồng lạch, vùng biển miền Bắc.

Câu 67. Quân dân ta đã bắn rơi 735 máy bay, bắn chìm 125 tàu chiến Mỹ, bắt sống hàng trăm tên giặc lái. Đó là kết quả của sự kiện lịch sử:

A. Đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mỹ ở miền Bắc.

B. Đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mĩ ở miền Bắc.

C. Đánh bại cuộc tập kích chiến lược 12 ngày đêm của Mĩ ra miền Bắc.

D. Đánh bại hai lần chiến tranh phá hoại của Mĩ ở miền Bắc.

Câu 68. Cuộc tập kết bằng không quân chiến lược của Mĩ trong 12 ngày đêm của Mĩ ở miền Bắc diễn ra.

A. Từ 12 - 8 - 1972 đến 29 - 12 - 1972.

B. Từ 18 - 12 - 1972 đến 30 - 12 - 1972.

C. Từ 8 - 12 - 1972 đến 20 - 12 - 1972.

D. Từ 8 - 12 - 1972 đến 20 - 12 - 1972.

Câu 69. Cuộc thương lượng chính thức hai bên giữa đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và đại diện chính phủ Hoa Kỳ ở Pari diễn ra trong thời gian nào ?

A. 31 - 3 - 1968.

B. 15 - 5 - 1968.

C. 13 - 5 - 1968.

D. 15 - 3 - 1968.

Câu 70. Để đi đến dự Hiệp định Pari về Việt Nam (10 - 1972), nghị bốn bên ở Pa-ri đã trải qua:

A. 120 cuộc họp chung và 20 cuộc tiếp xúc riêng.

B. 202 cuộc họp chung và 24 cuộc tiếp xúc riêng.

C. 220 cuộc họp chung và 16 cuộc tiếp xúc riêng.

D. 120 cuộc họp chung và 22 cuộc tiếp xúc riêng.

Câu 71. Hãy xác định nội dung cơ bản của Hiệp định Pari:

A. Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

B. Hoa Kỳ rút hết quân Viễn chinh và quân chư hầu về nước.

C. Các bên đề cho nhân dân miền Nam Việt Nam tự do quyết định tương lai chính trị của họ thông qua cuộc tổng tuyển cử tự do.

D. Các bên ngừng bắn tại chỗ, trao trả cho nhau tù binh và dân thường bị bắt.

Câu 72. Hãy điền vào chỗ trống sau đây:

"Hiệp định Pa-ri về Việt Nam là kết quả của cuộc đấu tranh kiên cường, bất khuất của ... "

A. Quân dân miền Bắc đánh bại chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mĩ.

B. Quân dân miền Nam đánh bại chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của quân đội Mĩ.

C. Quân dân ta trên cả hai miền đất nước.

D. Quân dân miền Nam trong cuộc Tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968.

Câu 73. Thắng lợi quan trọng của Hiệp định Pa – ri đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mĩ, cứu nước như thế nào?

A. Đánh cho "Mĩ cút", "ngụy nhào".

B. Phá sản hoàn toàn chiến lược "Việt Nam hoá" chiến tranh của Mĩ.

C. Tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho "ngụy nhào".

D. Tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho "Mĩ cút", "đánh cho ngụy nhào".

Câu 74. Thời điểm nào lực lượng Mĩ và quân Đồng minh ở Việt Nam có hơn 1 triệu quân?

A. 1966.

B. 1967.

C. 1968.

D. 1969.

Câu 75. Chiến lược "Chiến tranh cục bộ", được sử dụng theo công thức nào ?

A. Cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới tiến hành bằng quân đội Sài Gòn là chủ yếu cùng vũ khí và trang thiết bị hiện đại của Mĩ.

B. Cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới tiến hành bằng quân Mĩ là chủ yếu + quân đội Sài Gòn cùng vũ khí và trang thiết bị hiện đại của Mĩ.

C. Cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới, tiến hành bằng, lực lượng quân đội Mĩ, quân Đồng minh chiến đấu song phương với quân đội Sài Gòn cùng trang thiết bị hiện đại của Mĩ.

D. Cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới tiến hành bằng lực lượng quân đội Mĩ, quân Đồng minh cùng trang thiết bị hiện đại của Mĩ.

Câu 76. Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" có điểm gì khác cơ bản so với "Chiến tranh đặc biệt" ?

A. Lực lượng quân đội ngụy giữ vai trò quan trọng.

B. Lực lượng quân đội Mĩ giữ vai trò quan trọng nhất.

c. Sử dụng trang thiết bị, vũ khí của Mĩ.

D. Lực lượng quân đội Mĩ và quân Đồng minh giữ vai trò quyết định.

Câu 77. Điểm nào trong các điểm sau đây là điểm khác nhau giữa "Chiến tranh cục bộ" và "Chiến tranh đặc biệt"?

A. Sử dụng lực lượng quân viễn chinh Mĩ, quân Đồng minh và tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc.

B Sử dụng cố vấn Mĩ, vũ khí và phương tiện chiến tranh của Mĩ.

C. Là loại hình chiến tranh thực dân mới nhằm chống lại cách mạng miền Nam.

D. Lập áp chiến lược để cô lập lực lượng cách mạng.

Câu 78. Trận Vạn Tường (Quảng Ngãi) diễn ra vào thời điểm :

A. 16 - 8 - 1965

B. 18 - 8 - 1965

C. 18 - 6 - 1965

D. 16- 5-1965

Câu 79. Mở đầu cao trào "Tìm Mĩ mà đánh, lùng Ngụy mà diệt" trên khắp chiến trường miền Nam là ý nghĩa của chiến thắng nào?

A. Trận Ấp Bắc (Cai Lậy - Mĩ Tho, 2 - 1 - 1963).

B. Mùa khô 1965 – 1966.

C. Trận Vạn Tường (Quảng Ngãi, 18 - 8 - 1965).

D. Mùa khô 1966 – 1967.

Câu 80. Cuộc hành quân nào của quân đội viễn chinh Mỹ nhằm mục đích tìm kiếm một thắng lợi quân sự để gây thanh thế cho lính thủy đánh bộ Mỹ?

A. Cuộc hành quân của Mỹ tấn công Vạn Tường - Quảng (18 - 8 - 1965).

B. Cuộc phản công mùa khô 1965 - 1966.

C. Cuộc phản công mùa khô 1966 - 1967.

D. Cuộc hành quân Gian-Xon Xi-ty đánh vào căn cứ Dương Minh Châu (Bắc Tây Ninh).

Câu 81. Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) là:

A. Chiến thắng Vạn Tường được coi như là "Áp Bắc" đối với quân Mỹ.

B. Có vũ quân dân cả nước quyết tâm đánh thắng Mỹ.

C. Khẳng định khả năng có thể đánh thắng Mỹ đã trở thành hiện thực.

D. Nâng cao uy tín của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

Câu 82. Trong cuộc phản công chiến lược mùa khô (1965 - 1966) của Mỹ nhằm vào:

A. Miền Đông Nam Bộ.

B. Liên khu V và miền Đông Nam Bộ.

C. Liên khu V và miền Tây Nam Bộ.

D. Miền Đông Nam Bộ và miền Tây Nam Bộ.

Câu 83. Trên toàn miền Nam, quân ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 104.000 tên địch trong đó có 42.000 quân Mỹ, 3.500 quân Đồng minh, bắn rơi 1.430 máy bay. Đó là kết quả của chiến thắng:

A. Áp Bắc.

B. Vạn Tường.

C. Mùa khô 1965 - 1966.

D. Mùa khô 1966 - 1967.

Câu 84. Nguyên nhân chủ yếu ta mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968) là:

- A. Do so sánh lực lượng thay đổi có lợi cho ta sau hai mùa khô.
- B. Do tình hình kinh tế, chính trị, xã hội Mĩ gặp nhiều khó khăn.
- C. Do phong trào phản đối chiến tranh xâm lược của nhân dân thế giới lên cao.
- D. Do tinh thần chiến đấu của binh lính Mĩ giảm sút.

Câu 85. Đâu là yếu tố bất ngờ nhất của cuộc Tiến công và nổi dậy trong Tết Mậu Thân (1968)?

- A. Mở đầu cuộc tiến công vào đêm giao thừa, đồng loạt ở 37 tỉnh, 4 thành phố.
- B. Tiến công vào các vị trí đầu não của địch ở Sài Gòn.
- C. Tiến công vào Bộ Tổng tham mưu quân đội Sài Gòn.
- D. Tiến công vào sân bay Tân Sơn Nhất.

Câu 86. Chiến thắng nào của quân dân miền Nam trong giai đoạn 1965 - 1968, tác động mạnh nhất đến nhân dân Mĩ?

- A. Trận Vạn Tường (18 - 8 - 1965).
- B. Chiến thắng mùa khô (1965 - 1966).
- C. Chiến thắng mùa khô (1966 - 1967).
- D. Tổng tiến công Tết Mậu Thân (1968).

Câu 87. Mĩ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc nhằm:

- A. "Trả đũa" việc quân giải phóng miền Nam tiến công doanh trại Mĩ ở Plâycu.
- B. Phá hoại tiềm lực kinh tế, quốc phòng, công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.
- C. Ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc.
- D. Uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chống Mĩ của nhân dân ta.

Câu 88. Nhiệm vụ cơ bản của miền Bắc trong thời kì 1965 - 1968?

- A. Chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mĩ.
- B. Đảm bảo giao thông vận tải thường xuyên thông suốt, phục vụ chiến đấu, sản xuất và đời sống.

C. Vừa chiến đấu, vừa sản xuất và thực hiện nhiệm vụ hậu phương lớn.

D. Hỗ trợ cho cuộc chiến đấu của nhân dân miền Nam.

Câu 89. Thời điểm nào Giôn-xon tuyên bố ngừng chiến tranh phá hoại miền Bắc?

A. 1 - 9 - 1968.

B. 1 - 10 - 1968.

C. 1 - 11 - 1968.

D. 1 - 12 - 1968.

Câu 90. Câu nói "Không có gì quý hơn độc lập tự do" được Bác Hồ nói trong thời gian nào?

A. Hội nghị Chính trị đặc biệt (3 - 1964).

B. Văn kiện Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 12 (12 - 1965).

C. Lời kêu gọi kháng chiến chống Mĩ (17 - 7 - 1966).

D. Kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa III (4 - 1965).

Câu 91. Ý nghĩa lớn nhất của việc miền Bắc đánh bại chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mĩ là gì?

A. Thể hiện quyết tâm đánh thắng giặc Mĩ của quân dân ta.

B. Làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mĩ.

C. Bảo vệ miền Bắc.

D. Đánh bại âm mưu phá hoại miền Bắc của đế quốc Mĩ, miền Bắc tiếp tục làm nhiệm vụ của hậu phương lớn.

Câu 92. Vì sao Mĩ buộc phải tuyên bố ngừng hẳn ném bom, bắn phá miền Bắc lần thứ nhất?

A. Bị thất bại trong "Chiến tranh cục bộ" ở miền Nam.

B. Bị thất bại nặng nề trong chiến tranh phá hoại miền Bắc.

C. Bị nhân dân Mĩ và nhân dân thế giới lên án.

D. Bị thiệt hại nặng nề ở 2 miền Nam - Bắc cuối 1968.

Câu 93. Thắng lợi của quân dân miền Bắc trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ đã có tác dụng như thế nào đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta?

A. Khẳng định quyết tâm chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta, góp phần làm lung lay ý chí xâm lược của Mỹ.

B. Buộc Mỹ phải rút quân Mỹ và quân chư hầu của Mỹ về nước.

C. Buộc Mỹ phải chấp nhận đàm phán với ta ở Pa-ri.

D. Buộc Mỹ phải chấp nhận ký kết hiệp định Pa-ri.

Câu 94. Nguồn lực chi viện cùng chiến thắng của quân dân miền Bắc đã góp phần quyết định vào thắng lợi của quân dân miền Nam trong cuộc chiến đấu chống chiến lược chiến tranh nào của Mỹ - ngụy?

A. Chiến lược "Chiến tranh đơn phương".

B. Chiến lược "Chiến tranh đặc biệt".

C. Chiến lược "Chiến tranh cục bộ".

D. Chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh".

Câu 95. Trong giai đoạn chiến tranh phá hoại (1965 – 1966) lý do nào cơ bản nhất nhất miền Bắc phân tán công nghiệp Trung ương, đẩy mạnh công nghiệp địa phương?

A. Đảm bảo cho nhu cầu chiến đấu tại chỗ.

B. Đảm bảo đời sống cho nhân dân địa phương.

C. Hạn chế được sự tàn phá của chiến tranh.

D. Miền Bắc phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của hậu phương lớn.

Câu 96. Tuyến đường vận chuyển chiến lược Bắc – Nam trên bộ còn có tên gọi là:

A. Đường mòn Hồ Chí Minh.

B. Đường Trường Sơn.

C. Đường 5 -1959.

D. Cả ba phương án trên.

Câu 97. Lực lượng nào chủ yếu để tiến hành chiến tranh trong chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh"?

A. Quân đội Mỹ.

B. Quân đội Sài Gòn.

C. Quân đội Mỹ và đồng minh.

D. Quân đội Mỹ và quân đội Sài Gòn.

Câu 98. Âm mưu cơ bản của chiến lược "Việt Nam hóa" chiến tranh?

A. Rút dần quân Mỹ về nước.

B. Tận dụng xương máu người Đông Dương.

C. Đề cao học thuyết Ních-Xơn.

D. "Dùng người Việt đánh người Việt".

Câu 99. Trong hai ngày 24, 25 - 4 - 1970, Hội nghị cấp cao 3 nước Đông Dương họp nhằm mục đích:

A. Ra quyết tâm cùng kháng chiến chống Mỹ.

B. Vạch trần âm mưu "Đông Dương hoá chiến tranh" của đế quốc Mỹ.

C. Đối phó với âm mưu của đế quốc Mỹ và biểu thị quyết tâm đoàn kết chiến đấu chống Mỹ của ba nước Đông Dương.

D. Xây dựng căn cứ địa kháng chiến của nhân dân ba nước Đông Dương.

Câu 100. Đập tan cuộc hành quân "Lam Sơn - 719" (12 đến 23 - 3 - 1971) có Sự phối hợp của quân đội các nước:

A. Quân đội Việt Nam, quân dân Lào.

B. Quân đội Việt Nam, quân dân Campuchia.

C. Quân đội Việt Nam, Lào, Campuchia.

D. Quân dân Lào, Campuchia.

Câu 101. Thắng lợi của quân ta phối hợp với quân Lào trong việc đánh bại cuộc hành quân Lam Sơn 719 tại đường 9 Nam Lào đã mang lại kết quả:

- A. Loại khỏi vòng chiến đấu 45.000 tên Mĩ - nguỵ, giữ vững hành lang chiến lược cách mạng ở Đông Dương.
- B. Loại khỏi vòng chiến đấu 22.000 tên Mĩ.
- C. Làm thất bại chiến lược "Đông Dương hoá" chiến tranh của Mĩ.
- D. Làm thất bại chiến lược "Việt Nam hoá" và "Đông Dương hoá" chiến tranh của Mĩ.

Câu 102. Nguyên nhân nào cơ bản nhất để ta mở cuộc tiến công chiến lược 1972?

- A. Ta giành thắng lợi trên các mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao trong 3 năm 1969, 1970, 1971.
- B. Nước Mĩ nảy sinh nhiều mâu thuẫn qua cuộc bầu cử Tổng thống.
- C. Địch chủ quan do phán đoán sai thời gian, quy mô và hướng tiến công của ta.
- D. Chính quyền Sài Gòn gặp nhiều khó khăn.

Câu 103. Vì sao Mĩ buộc phải tuyên bố "Mĩ hoá" trở lại chiến tranh xâm lược và thừa nhận sự thất bại của "Việt Nam hóa" chiến tranh?

- A. Do thắng lợi liên tiếp của ta trên các mặt trận quân sự, trong ba năm 1969, 1970, 1971.
- B. Sau đòn tấn công bất ngờ, choáng váng của ta trong cuộc tiến công chiến lược 1972 (mở đầu 30 - 3 - 1972).
- C. Thắng lợi của ta trên mặt trận ngoại giao ở Pa-ri.
- D. Do thắng lợi của nhân dân miền Bắc khắc phục hậu quả chiến phá hoại lần nhất, tiếp tục chi viện không ngừng cho miền Nam.

Câu 104. Ý nghĩa lịch sử nào là cơ bản nhất của cuộc tiến công chiến 1972?

- A. Đã mở ra một bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mĩ của dân ta.
- B. Đã giáng một đòn nặng nề vào chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh".
- C. Đã giáng một đòn nặng nề vào quân đội Sài Gòn (công cụ chủ yếu) của Mĩ.
- D. Buộc Mĩ tuyên bố "Mĩ hoá" trở lại chiến tranh xâm lược, phải thừa nhận thất bại của chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh".

Câu 105. Thắng lợi lớn nhất của quân và dân miền Bắc trong trận "Điện Biên Phủ trên không" là:

- A. Buộc Mỹ phải tuyên bố ngừng hẳn các hoạt động chống phá miền Bắc.
- B. Đánh bại âm mưu phá hoại công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.
- C. Đánh bại âm mưu ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam, Lào, Campuchia.
- D. Buộc Mỹ kí Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Việt Nam.

Câu 106. Trong các điều khoản của nội dung Hiệp định Pari, điều khoản, nào có ý nghĩa nhất đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam?

- A. Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.
- B. Hoa Kỳ rút hết quân đội của mình và quân Đồng minh, phá hết căn cứ quân sự, cam kết không tiếp tục dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam.
- C. Các bên để nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ thông qua tổng tuyển cử tự do.
- D. Các bên ngừng bắn tại chỗ, trao trả tù binh và dân thường bị bắt.

Câu 107. Tình hình nhiệm vụ của miền Bắc thời kì 1973 - 1975 có gì khác trước?

- A. Khắc phục hậu quả chiến tranh.
- B. Khôi phục phát triển kinh tế-văn hoá.
- C. Tiếp tục chi viện cho miền Nam và chiến trường Lào, Campuchia.
- D. Không làm nhiệm vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của Mỹ.

Câu 108. Hoàn cảnh lịch sử nào sau Hiệp định Pa – ri có ảnh hưởng trực tiếp đến miền Bắc ?

- A. Quân Mỹ và Đồng minh rút hết về nước.
- B. So sánh lực lượng ở miền Nam có lợi cho ta.
- C. Miền Bắc trở lại hoà bình.
- D. Miền Bắc tiếp tục chi viện cho miền Nam.

Câu 109. Toán lính Mỹ cuối cùng rút khỏi nước ta vào ngày :

A. 21 – 7 – 1973

B. 29 – 7 – 1973

C. 27 – 3 -1973

D. 29 – 3 - 1973

Câu 110. Dữ kiện nào không phải là nội dung của Hiệp định Pari (1973) về Việt Nam?

A. Hoa Kỳ rút hết quân đội của mình và quân đội Sài Gòn trong 60 ngày.

B. Hoa Kỳ cam kết không can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam.

C. Hai bên ngưng bắn, tiến hành trao đổi tù binh và dân thường bị bắt.

D. Hoa Kỳ cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.

Câu 111. Từ kết quả của cuộc đấu tranh ngoại giao buộc Mỹ phải kí kết Hiệp định Pari năm 1973, bài học kinh nghiệm nào được rút ra cho vấn đề ngoại giao hiện nay?

A. Bài học về sự kết hợp giữa đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao.

B. Bài học về sự kết hợp giữa đấu tranh quân sự, binh vận và ngoại giao.

C. Bài học về sự kết hợp giữa đấu tranh quân sự, kinh tế và ngoại giao.

D. Bài học về sự kết hợp giữa đấu tranh văn hóa, chính trị và ngoại giao.

Câu 112. Điều khoản nào trong Hiệp định Pari có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cách mạng miền Nam Việt Nam?

A. Các bên thừa nhận thực tế miền Nam Việt Nam có hai chính quyền, hai quân đội.

B. Nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị thông qua tổng tuyển cử tự do.

C. Hoa Kỳ rút hết quân đội của mình và quân các nước đồng minh, hủy bỏ các căn cứ quân sự.

D. Hoa Kỳ cam kết chấm dứt mọi hoạt động quân sự chống miền Bắc Việt Nam.

Đáp án trắc nghiệm sử 12 bài 22

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	C	29	B	57	B	85	A
2	A	30	B	58	C	86	D
3	C	31	C	59	D	87	B
4	B	32	C	60	A	88	C
5	C	33	B	61	D	89	C
6	C	34	A	62	D	90	C
7	C	35	A	63	B	91	D
8	C	36	A	64	C	92	A
9	D	37	A	65	D	93	A
10	D	38	C	66	A	94	C
11	B	39	B	67	B	95	D
12	A	40	C	68	B	96	D
13	D	41	D	69	C	97	B
14	D	42	C	70	B	98	D
15	D	43	D	71	A	99	C
16	D	44	D	72	C	100	A
17	A	45	C	73	C	101	A
18	D	46	A	74	D	102	B
19	A	47	B	75	C	103	B
20	A	48	B	76	B	104	D
21	A	49	B	77	A	105	D
22	C	50	D	78	B	106	A
23	A	51	C	79	C	107	C
24	A	52	D	80	A	108	C
25	D	53	C	81	C	109	D
26	B	54	B	82	B	110	A
27	C	55	D	83	C	111	A
28	C	56	D	84	A	112	C

Với bộ Trắc nghiệm Lịch sử Việt Nam lớp 12 Bài 22 có đáp án: [*Nhân dân hai miền trực tiếp chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược. Nhân dân miền Bắc vừa chiến đấu vừa sản xuất 1965 – 1973*](#) được tổng hợp phía trên, hi vọng các em học sinh nắm được các kiến thức chính và các dạng câu hỏi có thể ra đối với nội dung bài học này. Chúc các em học tốt và có kết quả cao trong bài kiểm tra, bài thi [Lịch sử lớp 12](#).

